

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 27/10/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Bá Thị và ông Hà Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **Hà Thị T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 23/8/1996; tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: Xóm M 1, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hoá: 11/12;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Văn S - Sinh năm: 1976; và bà: Nguyễn Thị C – Sinh năm: 1976.

Chồng: Không có; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm: 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Hà Thị T hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 47 ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho Bị cáo:* Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Đức T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, Hà Thị T gọi điện thoại báo Hà Đức Th (làm quán ăn) mang cho T 01 bát bún đến phòng 201 Nhà nghỉ Nam Diễn thuộc địa phận xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ nơi T đang nghỉ trọ để ăn trưa. Khi Th mang bún đến, T hỏi Th: “*Có sử dụng ma túy đá không*”; Th trả lời: “*Có*”. T đi vào nhà vệ sinh của phòng nghỉ lấy túi nilon chứa ma túy đá đã để sẵn ở chỗ để giấy vệ sinh, và san chỗ ma túy đó sang 01 túi nilon khác để bán cho Th với giá 500.000 đồng. T đưa gói ma túy cho Th và Th đưa lại cho T 400.000 đồng, còn 100.000đ T nhờ Th mua hộ thẻ cào nạp tiền điện thoại Viettel. Khoảng 5 phút sau, Th quay lại đưa cho T 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000đ. T nạp 02 thẻ điện thoại trên rồi vứt xuống sàn nhà.

Chiều ngày 12/6/2020, Hà Đức Th đi đến khu vực xóm L, xã V để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, do mệt nên Th đã đến nghỉ tại phòng 204 – Nhà nghỉ Nam Diễn, khi Th đang nghỉ thì bị Công an huyện T đến kiểm tra và lập biên bản, thu giữ 01 chiếc “*Coóng*” thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng, có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng là dụng cụ Th tự chế để sử dụng ma túy đá.

Ngày 13/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét nơi nghỉ trọ của Hà Thị T ở phòng 201 – Nhà nghỉ Nam Diễn và thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T cất giấu ở giá để giấy vệ sinh trong phòng vệ sinh của phòng nghỉ. Cùng ngày, anh Nguyễn Văn S là quản lý nhà nghỉ Nam Diễn dọn phòng nghỉ 201 thấy có 02 thẻ nạp điện thoại Viettel đã sử dụng, anh Sáng đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 14/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trên chiếc “*Coóng*” thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Hà Đức Th và số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ của Hà Thị T. Tại bản Kết luận giám định số 615/KLGĐ ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 coóng thủy tinh màu trắng được niêm phong trong Bì số 01 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Hà Đức Th) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong Bì số 02 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Hà Thị T) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng: 0,457 gam, loại Methamphetamine.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Ngày 22/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 21, Quyết định khởi tố bị can số 45 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34 đối với Hà Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015).

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Th, T khai mua ngày 10/6/2020 của một người đàn ông mới biết lần đầu, T không biết tên tuổi địa chỉ (cao khoảng 1,67m, da ngăm đen, tóc cắt cua, mặc quần đùi và áo phông màu đen) ở khu vực xóm H, xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ với giá 500.000 đồng được 01 gói ma túy. Số ma túy T mua được đã san ra bán một phần cho T, phần còn lại T dùng để bán cho ai có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như T khai là ai, ở đâu, tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Đức Th, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*”. Ngày 14/9/2020, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57 đối với T.

Đối với anh Nguyễn Văn S là quản lý nhà nghỉ Nam Diễn không biết việc T đã sử dụng phòng 201 của nhà nghỉ làm nơi giao dịch để bán ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh Sáng.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS- TS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

- + Xử phạt Bị cáo Hà Thị T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt Bị cáo đi thi hành án.
- + Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T.
- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy: 02 chiếc thẻ nạp điện thoại viettel mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng; 01 bì giấy số: 615/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 01 cóong thủy tinh màu trắng, vật chứng thu giữ của Hà Đức Th (ghi bì số 01); 01 bì giấy số: 615/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,392 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vật chứng thu giữ của Hà Thị T (ghi bì số 02).

Thu hồi để sung vào ngân sách Nhà nước của Bị cáo Hà Thị T số tiền 500.000đ, do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- + Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí theo quy định.

4. Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo: Đồng ý với phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho Bị cáo hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

5. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, tại Nhà nghỉ Nam Diễn ở xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ Hà Thị T có hành vi bán trái phép ma túy đá loại “Methamphetamine” cho Hà Đức Th với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Hà Thị T còn tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời 01 gói ma túy đá “loại Methamphetamine” có khối lượng: 0,457 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Hà Thị T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động; để có tiền tiêu sài, Bị cáo đã có hành vi mua bán Ma túy để bán kiếm lời.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và là mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại biên bản xác minh ngày 10/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị lớn, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Hà Đức Th, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về “*quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*”. Ngày 14/9/2020, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57 đối với Th là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T ngày 10/6/2020 ở khu vực xóm H, xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như T khai là ai, ở đâu, tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn S là quản lý nhà nghỉ Nam Diễm không biết việc T đã sử dụng phòng 201 của nhà nghỉ làm nơi giao dịch để bán ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh S là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy;
- 02 thẻ cào nạp tiền điện thoại Viettel đã sử dụng; 01 chiếc cồng bằng thủy tinh là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 500.000đ Bị cáo bán ma túy mà có, nay đã tiêu sài cá nhân hết đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần thu hồi của Bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Hà Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Hà Thị T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt Bị cáo đi thi hành án.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Thị T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 02 chiếc thẻ nạp điện thoại viettel mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng.

+ 01 bì giấy số: 615/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 01 cóong thủy tinh màu trắng, vật chứng thu giữ của Hà Đức Th (ghi bì số 01);

+ 01 bì giấy số: 615/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,392 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, vật chứng thu giữ của Hà Thị T (ghi bì số 02);

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 09/10/2020.

- Thu hồi để sung vào ngân sách Nhà nước của Bị cáo Hà Thị T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hà Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện T;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai